

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2 của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 511/DSST ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Quách A, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 62/2 đường ABC, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Quách B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 318/40 đường PVH, Phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn:

- Ông Quách C, sinh năm 1960.

Cư trú: 16950 Gradena, CA 90247 USA.

Địa chỉ: 11 đường ĐĐ, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Quách D, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Số 65/56 đường BBTT, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Quách S, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 11 đường ĐĐ, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Quách E, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 441/32/14 đường ĐBP, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Quách F, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 581/56 đường TC, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Di sản thừa kế của ông Quách T và bà Nguyễn Thị C để lại là: Căn nhà và đất số 167A đường TKTQ, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ 6/44 đường TKTQ, phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). Giá trị ước tính là 2.100.000.000 (Hai tỷ một trăm triệu) đồng.

2.2. Những người đồng thừa kế của ông Quách T và bà Nguyễn Thị C gồm: Bà Quách D, sinh năm 1948; Bà Quách S, sinh năm 1954; Bà Quách B, sinh năm 1956; Ông Quách E, sinh năm 1957; Ông Quách C, sinh năm 1960; Ông Quách F, sinh năm 1961 và Bà Quách A, sinh năm 1963. Ngoài ra không còn thừa kế nào khác.

2.3. Các đồng thừa kế thống nhất chia di sản thừa kế là căn nhà và đất số 167A đường TKTQ, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thành 07 (bảy) kỷ phần thừa kế bằng nhau cho 07 (bảy) đồng thừa kế gồm: bà Quách D, bà Quách B, bà Quách A, ông Quách C, bà Quách S, ông Quách F và ông Quách E. Mỗi đồng thừa kế được hưởng 1/7 di sản thừa kế, tương đương số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

2.4. Ông Quách C tự nguyện từ chối nhận phần di sản mà ông được thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị Chặng đối với quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 167A đường TKTQ, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ 6/44 đường TKTQ, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo di chúc công chứng số 000058, quyển số 1 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06 tháng 02 năm 2006 tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Quách D, bà Quách S, bà Quách B, ông Quách E, ông Quách C được miễn án phí.

Hoàn lại cho bà Quách B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0092578 ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Quách A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Quách A đã nộp 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0092577 ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Quách F phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP.HCM;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Nhung